

Số: 208/2020/QĐST-HNGĐ

Đông Đa, ngày 21 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA**

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 296/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị **Lê Thị H**, sinh năm 1996.

Nơi ĐKKHKT: phường S, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

Trú tại: Phố V, phường C, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

- Anh **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHKT và trú tại: Xã K, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Nội dung vụ việc như sau:*

Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn A xác nhận: Anh chị kết hôn vào ngày 29/01/2015 trên cơ sở có tình hiểu, lấy nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn UBND xã K, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn A tự nguyện đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa.

Về con chung: Chị H và anh Văn A có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Khánh L (nữ) sinh ngày 04/8/2015. Ly hôn anh chị thỏa thuận: Chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, anh Văn A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.800.000đồng/tháng.

Về tài sản chung, nhà ở: Chị H và anh Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị H và anh Văn A không có khoản vay nợ chung nào cả, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí Tòa án: Chị H tự nguyện nộp cả 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

**Xét thấy:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn A kết hôn tại UBND xã K, huyện L, tỉnh Phú Thọ thể hiện một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không còn quan tâm đến nhau thể hiện mục đích hôn nhân không đạt được. Nay cả hai bên cùng xác định tình cảm không còn thể hiện đời sống chung không thể kéo dài. Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn A cùng yêu cầu thuận tình ly hôn là phù hợp với các quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Văn A.

[2] Về con chung: Sự thỏa thuận về nuôi con sau ly hôn của chị H và anh Văn A là tự nguyện, phù hợp với điều kiện cuộc sống thực tế của các bên đương sự và phù hợp với các quy định pháp luật, nên Tòa án công nhận: giao cháu Nguyễn Thị Khánh L (nữ) sinh ngày 04/8/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Văn A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.800.000đồng/tháng, kể từ tháng 06/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung, nhà ở và công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của Chị Lê Thị H tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị **Lê Thị H** và anh **Nguyễn Văn A**.

- Về con chung:

Giao cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng giao cháu Nguyễn Thị Khánh L (nữ) sinh ngày 04/8/2015, anh Văn A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con

1.800.000đồng/tháng, kể từ tháng 06/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nhà ở và công nợ: Chị H và anh Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị H nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội theo biên lai thu tiền số 0014218 ngày 11 tháng 05 năm 2020, nay chuyển thành lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- UBND xã K, huyện L, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

***Nguyễn Thúy Quỳnh***